

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CALIBRATION CERTIFICATE

Số(N°):ĐLV.MC.55.19

Tên phương tiện đo/Measuring instrument:

Cân so sánh

Kiểu/Type:

SJ 6200CE

Số/Serial No:

1622468916

Cơ sở sản xuất/Manufacturer: Shinko Denshi

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

Max = 6200 g

Giá trị độ chia/division :d = 0.01 g

Địa điểm hiệu chuẩn/Calibration place:

4A/55 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q.Bình Thạnh,
TP.Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Kiểm định và Đo lường Chất lượng Cần Thơ

Cơ sở sử dụng/User:

Số 13/68 Trần Vĩnh Kiết, khu vực 1, P.An Bình, Q.Ninh Kiều,
TP.Cần Thơ

Phương pháp thực hiện/The method used:

M.MU.02.08

Chuẩn được sử dụng/Standard used:

F1

Chuẩn đã liên kết với chuẩn quốc gia
Standards were traceable to the National
Standard System

Kết quả/Results:

Xem trang sau/See next pages

Tem hiệu chuẩn số/Calibration stamp No:

ĐK415-159912

Đề xuất ngày hiệu chuẩn tới/Recommendation of recalibration due:

31/07/2020

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration laboratory)

Ngô Thành Sơn

Hà Nội, Ngày 23 tháng 7 năm 2019

(Date of issue)

GIÁM ĐỐC

Director



PHẠM THỊ HẢI

KẾT QUẢ NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

1. Độ lặp lại/Repeatability

Mức cân/Load, g	Độ lệch chuẩn/Standard deviation, g
1000	0.004
2000	0.006
5000	0.002

2. Hệ số nhạy

Mức cân/Load, g	Hệ số nhạy
1000	1.0000
2000	1.0000
5000	1.0010

3. Độ lệch góc/Eccentricity error

$[\Delta I_{ecc}]_{max}$ 0.01 (g)

4. Độ không đảm bảo đo/Uncertainty

$U_{s1} =$	0.010	(mg)
$U_{s2} =$	0.004	(mg)
$U_{s5} =$	0.026	(mg)

* Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số phủ $k = 2$, ứng với độ tin cậy 95% / *the uncertainty of measurements is calculated with coverage coefficient $k = 2$, at a confidence level 95%*

*Điều kiện môi trường / *environmental conditions* :

Nhiệt độ/
Temperature

Bắt đầu/*begin* :

0.0 °C

Kết thúc/*end* :

0.0 °C

Độ ẩm/
Rel. Humidity:

0 %R.H

Người hiệu chuẩn

Ngô Thành Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG VIỆT (ĐK415)
VIET METROLOGY TECHNICAL STANDARDS COMPANY LIMITED
Trụ sở chính: Số 20, Ngách 1, Ngõ 143, Đường Xuân Phương, P. Phương Canh, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 0917333000 Website: Doluongviet.com.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CALIBRATION CERTIFICATE

Số(N°):ĐLV.MC.56.19

Tên phương tiện đo/Measuring instrument:

Cân so sánh

Kiểu/Type: SJ 6200CE

Số/Serial No:

1622468916

Cơ sở sản xuất/Manufacturer: Shinko Denshi

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

Max = 6200 g

Giá trị độ chia/division :d = 0.01 g

Địa điểm hiệu chuẩn/Calibration place:

4A/55 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q. Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở sử dụng/User:

Công ty Cổ phần Kiểm định và Đo lường Chất lượng Cần Thơ
Số 13/68 Trần Vĩnh Kiết, khu vực 1, P. An Bình, Q. Ninh Kiều,
TP. Cần Thơ

Phương pháp thực hiện/The method used:

M.MU.02.08

Chuẩn được sử dụng/Standard used:

F1

Chuẩn đã liên kết với chuẩn quốc gia
Standards were traceable to the National
Standard System

Kết quả/Results:

Xem trang sau/See next pages

Tem hiệu chuẩn số/Calibration stamp No:

ĐK415-150022

Đề xuất ngày hiệu chuẩn tới/Recommendation of recalibration due:

31/07/2020

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration laboratory)

Ngô Thành Sơn

Hà Nội, Ngày 23 tháng 7 năm 2019

(Date of issue)



GIÁM ĐỐC
Director

PHẠM THỊ HẢI

Trang 1/2:
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý của Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Việt.

This calibration certificate shall not be reproduced except in full, without the consent of the Viet Metrology Technical standard company limited.

KẾT QUẢ NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

1. Độ lặp lại/Repeatability

Mức cân/Load, g	Độ lệch chuẩn/Standard deviation, g
1000	0.004
2000	0.006
5000	0.002

2. Hệ số nhạy

Mức cân/Load, g	Hệ số nhạy
1000	1.0000
2000	1.0000
5000	1.0010

3. Độ lệch góc/Eccentricity error

[Δ lecc]max 0.01 (g)

4. Độ không đảm bảo đo/Uncertainty

$U_{s1} =$	0.010	(mg)
$U_{s2} =$	0.004	(mg)
$U_{s5} =$	0.026	(mg)

* Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số phủ $k = 2$, ứng với độ tin cậy 95% / *the uncertainty of measurements is calculated with coverage coefficient $k = 2$, at a confidence level 95%*

*Điều kiện môi trường / *environmental conditions* :

Nhiệt độ/
Temperature

Bắt đầu/begin :

0.0 °C

Kết thúc/end :

0.0 °C

Độ ẩm/
Rel.Humidity:

0 %R.H

Người hiệu chuẩn

Ngô Thành Sơn





GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CALIBRATION CERTIFICATE

Số(N°):ĐLV.MC.54.19

Tên phương tiện đo/Measuring instrument:

Cân so sánh

Kiểu/Type: TPS20MTB

Số/Serial No: 5719071601

Cơ sở sản xuất/Manufacturer: N/A

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

Max = 22000 g

Giá trị độ chia/division :d = 0.1 g

Địa điểm hiệu chuẩn/Calibration place : 4A/55 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Kiểm định Đo lường Chất lượng Bình Thuận

Cơ sở sử dụng/User: Quốc lộ 1A, Thôn Thắng Lợi, Xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Phương pháp thực hiện/The method used: M.MU.02.08

Chuẩn được sử dụng/Standard used: F1
Chuẩn đã liên kết với chuẩn quốc gia
Standards were traceable to the National Standard System

Kết quả/Results: Xem trang sau/See next pages

Tem hiệu chuẩn số/Calibration stamp No: ĐK415-150023

Đề xuất ngày hiệu chuẩn tới/Recommendation of recalibration due: 31/07/2020

TRƯỞNG PHÒNG
(Head of Department)

Ngô Thành Sơn

Hà Nội, Ngày 7 tháng 22 năm 2019

(Date of issue)



Phạm Thị Hải

KẾT QUẢ NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

1. Độ lặp lại/Repeatability

Mức cân/Load, g	Độ lệch chuẩn/Standard deviation, g
10000	0.08
20000	0.03

2. Hệ số nhạy

Mức cân/Load, g	Hệ số nhạy
10000	1.0050
20000	1

3. Độ lệch góc/Eccentricity error

$[\Delta I_{ecc}]_{max}$ 0.1 (g)

4. Độ không đảm bảo đo/Uncertainty

$U_{s20} =$	0.00007 (g)
$U_{s10} =$	0.0004 (g)

* Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số phủ $k = 2$, ứng với độ tin cậy 95% / the uncertainty of measurements is calculated with coverage coefficient $k = 2$, at a confidence level 95%

*Điều kiện môi trường /environmental conditions:

Nhiệt độ/
Temperature

Bắt đầu/begin:

0.0 °C

Kết thúc/end:

0.0 °C

Độ ẩm/
Rel.Humidity:

0 %R.H

Người hiệu chuẩn

Ngô Thành Sơn